

Số: 18/2024/QĐST-DS

NT, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bồi**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 420/2023/TLST-DS ngày 02/11/2023

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP N**

Địa chỉ: 194 đường K, phường T, quận H, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Ngô Trí D** – Phó Giám đốc phòng giao dịch

- Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 09/UQ-BIDV.NTR ngày 06/12/2023)

Địa chỉ: 11 đường T, phường T, thành phố T

- Bị đơn: Ông **Phùng Quốc K** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phùng Quốc K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N số nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 23/4/2024 là 698.321.200 đồng (trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi là 89.317.808 đồng, lãi phạt là 9.003.392 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2024 cho đến khi ông K thanh toán hết nợ.

Thời hạn thanh toán nợ là ngày 24/5/2024.

Trong trường hợp ông Phùng Quốc K không thực hiện trả nợ đúng cam kết, Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa 16, tờ bản đồ số 03; thửa 105, tờ bản đồ số 25; thửa số 407, tờ bản đồ số 05 tại xã T, thành phố T (Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số 344021, số vào sổ cấp GCN: 00158QSDĐ/VT-NT do UBND thành phố T cấp ngày 04/7/1998 và được xác nhận tặng cho ngày 27/6/2017 cho ông Phùng Quốc K) để thu hồi nợ.

Sau khi ông K đã thanh toán hết số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP N có nghĩa vụ trả lại cho ông Phùng Quốc K bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 344021, số vào sổ cấp GCN: 00158QSDĐ/VT-NT do UBND thành phố T cấp ngày 04/7/1998 và được xác nhận tặng cho ngày 27/6/2017 cho ông Phùng Quốc K

Ông Phùng Quốc K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Phùng Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.933.000 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.195.000 đồng (*Mười lăm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000241 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung